

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2023

“V/v Ly hôn giữa anh NĐ và chị BĐ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

2. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương NĐ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 8b, ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh N.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô BĐ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 33, ấp T, xã H, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh NĐ, chị BĐ vắng mặt (anh NĐ có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2022, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 10 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn là anh Lương NĐ trình bày:*

Anh và chị Ngô BĐ chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh N vào năm 2016. Hôn nhân do mai mối. Sau khi cưới, chị BĐ nhập hộ khẩu về chung hộ khẩu của anh và cha mẹ anh. Anh và chị BĐ cũng ở chung với cha mẹ anh. Anh và chị BĐ chung sống hạnh phúc chưa được 01 năm thì chị BĐ bị sảy thai, một mình anh đi nuôi chị BĐ. Đến khi chị BĐ phải điều trị những bệnh khác, anh không còn sức nuôi chị BĐ nữa thì anh có điện

thoại báo cho người thân của chị BĐ lên nuôi chị BĐ. Lúc đó, chị ruột của chị BĐ lên nuôi chị BĐ và chửi anh. Giữa anh và chị ruột của chị BĐ xảy ra mâu thuẫn nên chị ruột của chị BĐ kêu anh cắt hộ khẩu của chị BĐ để nhập lại về Bến Tre và anh cũng thực hiện theo yêu cầu đó.

Sau đó, chị BĐ xuất viện và về bên gia đình chị BĐ sống. Do lúc đó chị của chị BĐ cứ chửi anh và không biết vì sao cứ nói anh vô trách nhiệm nên anh buồn và không liên lạc với chị BĐ từ đó cho đến nay, chị BĐ cũng không liên lạc với anh. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đồng thời anh cũng nghe người chị bà con của anh ở gần nhà chị BĐ nói là chị BĐ đã có quen người đàn ông khác nên anh quyết định khởi kiện xin ly hôn để chấm dứt hôn nhân với chị BĐ.

Nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị BĐ.

Anh và chị BĐ không có con chung.

Anh và chị BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Ngô BĐ đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lương NĐ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với chị Ngô BĐ. Chị Ngô BĐ là bị đơn trong vụ án, cư trú tại xã H, huyện G, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Lương NĐ có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh NĐ.

Chị Ngô BĐ được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị BĐ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương NĐ và chị Ngô BĐ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh N. Quan hệ hôn nhân của anh NĐ và chị BĐ chỉ được xem là hợp pháp. Tuy nhiên, anh NĐ cho rằng giữa anh và gia đình chị BĐ có mâu thuẫn, từ lâu nay, anh và chị BĐ đã không liên lạc chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đồng thời, anh có

nghe thông tin hiện tại chị BĐ có quen người đàn ông khác, anh không còn tình cảm với chị BĐ nên xin ly hôn chị BĐ.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của anh NĐ, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh NĐ và chị BĐ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho anh NĐ và chị BĐ đoàn tụ nhưng chị BĐ không đến Tòa án tham gia giải quyết.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh NĐ và chị BĐ đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh NĐ để giải quyết cho anh NĐ được ly hôn chị BĐ.

[3] Về con chung: Anh NĐ và chị BĐ không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh NĐ trình bày anh và chị BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh NĐ phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương NĐ.

- *Về hôn nhân:* Anh Lương NĐ được ly hôn chị Ngô BĐ.

- *Về con chung:* Anh Lương NĐ và chị Ngô BĐ không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lương NĐ và chị Ngô BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lương NĐ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 01 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh NĐ đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Thu Trang**